

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 15/01/2020.

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chế Thị Hồng Cẩm;

2. Ông Hồ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2019 về: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXX- DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hoàng ĐD – Giám đốc Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS; địa chỉ: 343, NH, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ – TGD ngày 20/6/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng BDLV và Văn bản số 11808/2019/UG- LienVietPosBank.GAG ngày 30/8/2019 của Giám Đốc – Chi nhánh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 20, khóm AH A, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn BC; địa chỉ: Số ..., khóm AH A, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền cho UBND thị trấn BC là ông Nguyễn Văn Q –Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị trấn, Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn BC.

(Tại phiên tòa, ông Mai Hoàng ĐD có mặt. Những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2019 với các tài liệu kèm cũng như quá trình tố tụng tại tòa, ông Mai Hoàng ĐD – đại diện Ngân hàng TMCP BDLV trình bày:

Ngày 17/4/2017, ông Trần Văn G ký hợp đồng tín dụng số 02/170417/910 vay của Ngân hàng TMCP BDLV (gọi tắt là Ngân hàng LV) 100.000.000 đồng; hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 11.5%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, với tiền vốn 1.660.000 đồng cùng với suất tương ứng.

Quá trình thực hiện, ông G thanh toán được 13 tháng, tức đến ngày 11/6/2018 thì ngưng, Ngân hàng LV đã nhắc nhở trực tiếp và thông qua gián tiếp tại Ủy Ban nhân dân (UBND) thị trấn BC, nhưng ông G vẫn không thực hiện.

Xét thời điểm cho vay ông G là Công chức của UBND thị trấn BC, việc Ngân hàng cho ông G vay thông qua UBND thị trấn BC chuyển lương của ông G cho Ngân hàng.... nhưng khi ông G không thực hiện, phía Ngân hàng yêu cầu hỗ trợ theo như xác nhận của mình, nhưng UBND thị trấn BC không thực hiện.

Nay Ngân hàng LV yêu cầu ông G phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại tính đến nay vốn: 77.028.241 đồng, lãi suất 12.000.000 đồng và UBND thị trấn BC có nghĩa vụ chuyển lương của ông G cho Ngân hàng LV;

Bị đơn ông Trần Văn G, đã được thông báo hợp lệ tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt không lý do.

Tại biên bản làm việc ngày 27/12/2019 của UBND thị trấn BC, ông Trần Văn G thừa nhận có vay của Ngân hàng LV 100.000.000 đồng, trả vốn và lãi tương ứng được 13 tháng, nợ còn lại hện khi nhận tiền chính sách nghỉ việc trả cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn BC, do ông Nguyễn Văn Q – đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Văn G là cán bộ công chức thuộc Văn phòng thống kê của UBND thị trấn BC từ năm 2005, nhưng trong tháng 12/2019 thực hiện theo Nghị định 34 của Chính Phủ về tinh giản biên chế, ông G thuộc cán bộ dôi dư nên UBND thị trấn BC quyết định cho ông G nghỉ việc.

Trong thời gian công tác tại UBND thị trấn BC, đúng là ông G có ký hợp đồng tín dụng số 02/170417/910 vay của Ngân hàng LV 100.000.000 đồng, với thời gian vay, lãi suất vay, số tiền và phương thức thanh toán như đại diện Ngân hàng LV trình bày.

Việc ông G vay thì UBND thị trấn BC có ký xác nhận trong giấy đề nghị vay vốn của Ngân hàng với nội dung: *UBND thị trấn BC đồng ý chuyển hoặc ủy quyền cho tổ chức thanh toán lương của UBND chuyển tiền lương/thu nhập định kỳ trả nợ vào tài khoản của cán bộ, nhân viên nêu trên mở tại Ngân hàng TMCP BDLV*

Tuy nhiên, do sau đó UBND thị trấn BC thực hiện chung là chuyển lương qua thẻ của cán bộ công chức, trong đó có ông G và ông G tự thanh toán cho Ngân hàng, Ngân hàng LV cũng không phản ánh, đến tháng 10/2019 ông G xin nghỉ thì Ngân hàng mới kiện đòi và thông báo nội dung trên cho UBND thị trấn BC.

Nay phần ông G nợ Ngân hàng thì do hai bên tự giải quyết, UBND thị trấn BC chỉ biết chế độ bảo hiểm của ông G hiện chưa được thanh, khi nào có thông tin về tiền bảo hiểm của ông Giàu thì UBND thị trấn BC sẽ thông tin để Ngân hàng LV liên hệ Cơ

quan có thẩm quyền thu/nhận. Việc Ngân hàng yêu cầu UBND thị trấn BC có nghĩa vụ chuyển lương của ông G cho Ngân hàng thì UBND thị trấn BC không thực hiện được.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn G và đại diện UBND thị trấn BC vắng mặt. Đối với Ngân hàng LV thì bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền tố tụng của mình. Tuy nhiên, có vi phạm về tổng đạt thông báo, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên chỉ kiến nghị rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Ngân hàng LV kiện ông G phải thanh toán nợ trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 02/170417/910 ngày 17/4/2017 là có cơ sở. Tổng số nợ vốn, lãi Ngân hàng khởi kiện 94.970.587 đồng, ông G không ý kiến phản bác, nên khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ. Riêng ý kiến của UBND thị trấn BC về cung cấp thông tin tiền bảo hiểm của ông G để Ngân hàng liên hệ Cơ quan có thẩm quyền thu/ nhận, đề nghị HĐXX ghi nhận. Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục: Ông G và đại diện UBND thị trấn BC đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu – thẩm quyền: Ông G ký kết vay tiền của Ngân hàng LV vào ngày 17/4/2017, thực hiện đến ngày 11/6/2018 thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nhưng ông không trả, nên ngày 26/9/2019 Ngân hàng LV khởi kiện là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự; ông G có nơi trú, làm việc tại thị trấn BC, huyện TT, nên Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 02/170417/910 ngày 17/4/2017 đã được UBND thị trấn BC ký xác nhận, theo đó: Ông G vay của Ngân hàng TMCP BDLV 100.000.000 đồng; hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 11.5%/năm, phương thức thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, với tiền vốn 1.660.000 đồng cùng với suất tương ứng, Ngân hàng LV khởi kiện ông G là có căn cứ.

Đối với khoản tiền vốn còn lại, theo đại diện Ngân hàng trình bày ông G còn nợ 77.028.176 đồng, cùng lãi suất tương ứng tính từ ngày 11/6/2018, ông G không ý kiến phản bác nên được xem khởi kiện của Ngân hàng LV có cơ sở.

Theo bảng chiết tính về lãi suất mà đại diện Ngân hàng cung cấp tại phiên tòa thì đến nay (15/01/2020) ông G còn nợ Ngân hàng 17.942.411 đồng. Trong đó lãi chậm trả 12.336.902 đồng, lãi phạt 5.605.509 đồng. Xét lãi suất Ngân hàng LV tính là phù hợp với hợp đồng tín dụng mà hai bên tham gia ký kết, nên HĐXX chấp nhận. Như vậy tổng cộng nợ vốn và lãi ông G phải thanh toán cho Ngân hàng LV 94.970.587 là phù hợp, HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

Về yêu cầu của Ngân hàng đối với UBND thị trấn BC có nghĩa vụ chuyển lương của ông G cho Ngân hàng LV, HĐXX xét thấy: Hợp đồng vay giữa hai bên trên cơ sở tín chấp, xác nhận của UBND thị trấn BC *đồng ý chuyển hoặc ủy quyền cho tổ chức thanh toán lương của UBND chuyển tiền lương/thu nhập định kỳ trả nợ vào tài khoản của cán bộ, nhân viên nêu trên mở tại Ngân hàng TMCP BDLV* nhưng sau khi ký xác nhận, UBND thị trấn BC thực hiện quy định chung là chuyển lương qua thẻ tín dụng cho tất cả cán bộ công chức, trong đó có ông Trần Văn G và ông G đã thực hiện chuyển trả tiền vay cho Ngân hàng; Ngân hàng LV không có ý kiến gì đối UBND thị trấn BC trong quá trình thực hiện đó, nên được xem là hai bên mặc nhiên thỏa thuận thực hiện, nay Ngân hàng yêu cầu UBND thị trấn BC chuyển tiền của ông G, trong khi ông G đã có quyết định nghỉ việc, nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, đại diện UBND thị trấn BC cho biết: *Chế độ bảo hiểm của ông G hiện chưa được thanh, khi nào có thông tin về tiền bảo hiểm của ông G thì UBND thị trấn BC sẽ thông tin để Ngân hàng LV liên hệ Cơ quan có thẩm quyền thu/nhận*. Xét, chế độ bảo hiểm của ông G là do cá nhân ông liên hệ Cơ quan bảo hiểm nhận, UBND thị trấn BC không tự nhận khi không đồng ý hoặc ủy quyền của ông G; hơn nữa tại khoản 3 mục xác nhận của Cơ quan/đơn vị công tác của giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 03/7/2017 giữa Ngân hàng LV với ông G thể hiện: *Chúng tôi cam kết sẽ thông báo bằng văn bản và phối hợp giải quyết thu hồi nợ trong trường hợp Cán bộ, nhân viên vay vốn nghỉ việc tại đơn vị chúng tôi/ Ngân hàng vì bất cứ lý do gì, nên HĐXX ghi nhận ý kiến của UBND thị trấn BC về nội dung như xác nhận*.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng LV được chấp nhận, nên Ngân hàng LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng LV đã nộp. Đối với ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS.

Buộc ông Trần Văn G phải trả cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS 94.970.587 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS về yêu cầu UBND thị trấn BC có nghĩa vụ chuyển lương của ông G cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS.

Ghi nhận ý kiến của UBND thị trấn BC về thông tin tiền bảo hiểm, chế độ hưởng khi nghỉ việc... của ông Trần Văn G để Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS liên hệ Cơ quan có thẩm quyền thu/nhận, theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 16/01/2020, ông G còn phải chịu lãi trên phần vốn gốc, theo lãi suất Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng BDLV với ông Trần Văn G ký kết, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Trần Văn G phải chịu 4.748.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch TS 2.218.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012222 ngày 09/10/2019.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ